

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2020/HS-PT

Ngày: 28 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Thẩm phán: Ông Lê Hồng Nước.

Ông Nguyễn Ngọc Thông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 85/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2020/HS-ST ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1980 tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước H (đã chết) và bà Lương Thị M; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự không có; bị bắt ngày 18/10/2019, tạm giam ngày 21/10/2019; có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Văn N, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số 1xx, ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

Ngoài ra bị hại không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 14/12/2018, bị cáo Nguyễn Hoàng L cư trú ấp A, xã B, huyện L rủ Nguyễn Thanh N1 leo rào lưới B40 vào sân nhà của anh Lưu Văn T

cư trú cùng áp để đào bứng cây bông trang đem về nhà trồng thì N1 đồng ý. N1 và bị cáo L leo rào vào bên trong nhưng không có dụng cụ để đào bứng nên cả hai đi ra phía sau nhà tìm kiếm. Lúc này, bị cáo L gỡ cửa ván gỗ cùng N1 đột nhập vào bên trong nhà anh T tìm kiếm thì phát hiện hai xe mô tô dựng trong phòng có ghim sẵn chìa khóa. Bị cáo L đến chỗ chiếc xe mô tô biển số 66H1-37xx nhãn hiệu GCV, màu sơn đỏ, mở yên xe lên thì thấy có giấy đăng ký xe. Bị cáo L nói với N1 “Cái này lấy cầm cũng được hai đến ba triệu đồng”, N1 nói với bị cáo L “Cửa nhà trước bị khóa không ra được” thì bị cáo L kêu N1 đi đường cửa sau qua bên vườn cam của chị Lê Thị C. N1 đồng ý nên dẫn xe, bị cáo L ở phía sau tiếp đẩy xe ra khỏi cửa nhà sau thì dừng lại, bị cáo L đi ra phía sau nhà cách khoảng 16,60m dùng chân đạp hàng rào lưới B40 cho nằm xuống rồi kéo cây cầu có sẵn bắt ngang nương để qua vườn cam. Lúc này khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, anh Lê Văn N đang tắm ở sau nhà thấy bị cáo L và N1 là người cùng xóm đang dẫn xe của anh T từ trong nhà ra phía sau nên nghi ngờ lấy trộm xe của anh T và tiếp tục quan sát. Bị cáo L đứng ra hiệu bằng cách dùng tay ngoắc N1 thì N1 dẫn xe đi đến chỗ bị cáo L. Anh N thấy vậy la lên “Mấy bây ăn trộm phải không” thì N và bị cáo L để xe mô tô lại rồi bỏ chạy. Anh N điện thoại báo tin cho anh T hay thì anh T cùng vợ là chị Bùi Thị Thanh T1 và con là Lưu Minh T2 chạy về. Anh N kể lại việc N1 và bị cáo L lấy trộm xe mô tô trên cho vợ chồng và con anh T nghe. Thời điểm này, N1 và bị cáo L quay trở lại nhà anh T để thăm dò xem hành vi N1 và bị cáo L có bị phát hiện không, anh N thấy N1 và bị cáo L nên dùng tay chỉ và nói “Hai thằng này ăn trộm xe nè” rồi N1 và bị cáo L cự cãi với anh N. Lúc này N1 lấy khúc gỗ tròn dài khoảng 39cm, đường kính khoảng 4,3cm và bị cáo L lấy khúc gỗ dài 39cm, đầu khúc gỗ có chiều rộng nhất 14,5cm, cuối khúc gỗ có chiều rộng 4,2cm, trọng lượng 380g, khúc gỗ có nhiều cạnh nhọn đang phơi trước sân nhà anh T cầm trên tay xông vào đánh anh N nhiều cái nhưng chỉ trúng phần mềm của tay thì được anh T can ngăn. Ngay lúc này, bị cáo L cầm khúc gỗ xông vào đánh anh N một cái từ trên xuống thì anh N giơ tay trái lên đỡ nên trúng vào cẳng tay trái gây thương tích. Anh N thấy máu chảy nhiều nên bỏ chạy về nhà thì bị cáo L đuổi theo hăm dọa và bỏ khúc gỗ ven lộ trước nhà anh T rồi cùng N1 đi về. Anh N được Lưu Minh T2 chở đến Trung tâm Y tế huyện L băng bó vết thương. Đến ngày 25/12/2018, anh N có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với N1 và bị cáo L về hành vi cố ý gây thương tích. Ngày 20/3/2019 N1 bị bắt giam để điều tra, bị cáo L bỏ trốn và đến ngày 18/10/2019 bị bắt theo lệnh truy nã.

Tại hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô biển số 66H1-37xx; 01 đôi dép nam màu đen; 01 nón kết bằng vải màu vàng; dấu vết màu nâu đỏ nghi là máu trên nền gạch tàu (dùng 06 tấm bông thu giữ); 01 khúc gỗ dài 39cm, đầu khúc gỗ có chiều rộng nhất 14,5cm, cuối khúc gỗ có chiều rộng 4,2cm, trọng lượng 380g, khúc gỗ có nhiều cạnh nhọn, trên khúc gỗ có nhiều vết màu nâu đỏ.

Thu giữ của anh Lưu Văn T 01 giấy đăng ký xe mô tô tên Phạm Thanh Đ (qua lời trình bày của anh T thì anh Đ là người đứng tên trong giấy đăng ký xe, xe đã bán cho anh Nguyễn Long T3 và anh T3 đã cầm xe này cho anh T). Thu giữ của

Nguyễn Thanh N1 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đỏ đen và 01 ví da màu đen. Các vật chứng trên đã được xử lý trong Bản án số 18/2019/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số: 02/HĐĐG-TS ngày 15/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện L kết luận định giá tài sản 01 chiếc xe mô tô biển số 66H1-37xx: Tổng giá trị tài sản là 4.500.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 22/TgT ngày 24/01/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp, kết luận tổn thương cơ thể của anh Lê Văn N như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm cẳng tay trái.

2. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Văn N do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 01% (Một phần trăm). Theo nguyên tắc cộng lùi tại Thông tư (khi có từ hai tỷ lệ tổn thương trở lên).

3. Kết luận khác:

- Sẹo vết thương phần mềm trên không để lại cố tật.
- Sẹo vết thương phần mềm trên không ảnh hưởng thẩm mỹ.
- Cơ chế hình thành vết thương hướng từ trên xuống.

Tại kết luận giám định số: 934/KL-KTHS ngày 28/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận về đối tượng giám định: Dấu vết màu nâu đỏ trên khúc gỗ và trên 06 cây tăm bông ghi thu tại hiện trường đều là máu người, thuộc nhóm máu A.

Tại biên bản nhận dạng ngày 08/5/2019, Nguyễn Thanh N1 xác định một khúc gỗ thu được tại hiện trường dài 39cm, đầu khúc gỗ có chiều rộng nhất 14,5cm, cuối khúc gỗ có chiều rộng 4,2cm, trọng lượng 380g, khúc gỗ có nhiều cạnh nhọn là hung khí Nguyễn Hoàng L dùng để gây thương tích cho anh Lê Văn N vào ngày 14/12/2018.

Đối với hành vi cố ý gây thương tích, bị cáo N1 cho rằng đã dùng chiếc dép lười đánh anh Lê Văn N nhưng không trúng và đã làm mất không thu hồi được. Nhưng qua các biên bản nhận dạng ngày 17/6/2019, anh Lê Văn N, anh Nguyễn Xuân H1, anh Lưu Văn T, chị Bùi Thị Thanh T1 và em Lưu Minh T2 là bị hại và người làm chứng nhìn thấy trực tiếp N1 dùng khúc gỗ đánh anh N và xác định khúc gỗ tròn dài 39cm, đường kính 4,3cm là khúc gỗ có đặc điểm tương tự như khúc gỗ mà Nguyễn Thanh N1 sử dụng để cùng với Nguyễn Hoàng L đánh anh N vào ngày 14/12/2018.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện L xử phạt Nguyễn Thanh N1 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2020/HS-ST ngày 07 tháng 02 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 09 tháng tù.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 10 (Mười) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của bị cáo Nguyễn Hoàng L là 01 (Một) năm 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2019.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 10/02/2020, bị hại Lê Văn N có đơn xin bãi nại đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L trong vụ án cố ý gây thương tích và xin rút toàn bộ yêu cầu khởi tố, truy tố, xét xử đối với bị cáo L. Đề nghị Cơ quan tiến hành tố tụng đình chỉ điều tra, xét xử đối với vụ án trên.

Ngày 14/02/2020, bị cáo Nguyễn Hoàng L kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị hại Lê Văn N xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L về tội danh “Cố ý gây thương tích”, lý do bị cáo L và anh N đã thống nhất được số tiền bồi thường là 1.250.000 đồng, bị cáo L đã ăn năn, hối cải, bồi thường thiệt hại và đã nhận thức được hành vi vi phạm của bị cáo, bị cáo L muốn sửa chữa sai phạm trở thành công dân tốt và việc anh Nghĩa rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo L không bị ép buộc, cưỡng bức trái ý muốn của anh N.

Bị cáo Nguyễn Hoàng L thừa nhận khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/12/2018, bị cáo L và N có vào bên trong nhà anh T cư trú ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp trộm cắp 01 chiếc xe mô tô trị giá 4.500.000 đồng thì anh N ở gần đó phát hiện và la lên nên bị cáo L và N1 bỏ chạy. Sau đó bị cáo L và N1 quay lại nhà anh T thì bị anh N chỉ mặt nên hai bên cãi vã nhau, bị cáo L có lượm khúc gỗ gần đó đánh anh N 01 cái và anh N có giơ tay lên đỡ rồi bỏ chạy. Bị cáo L đồng ý với tội danh mà Tòa án nhân dân huyện L đã xét xử bị cáo, về hình phạt bị cáo L có kháng cáo xin giảm hình phạt. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L rút toàn bộ kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 173; điểm a, i khoản 1 Điều 134

Bộ luật hình sự là có căn cứ. Xét mức án 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo L về tội “Trộm cắp tài sản” và mức án 10 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo L về tội “Cố ý gây thương tích” là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Lê Văn N xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L và việc rút yêu cầu của bị hại là tự nguyện. Căn cứ vào khoản 2 Điều 155, Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy một phần bản án sơ thẩm về tội phạm, hình phạt và đình chỉ vụ án đối với bị cáo L về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L rút toàn bộ kháng cáo. Căn cứ vào Điều 348, 355 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ việc xét xử phúc thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo L phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh nhận dạng, biên bản và kết luận định giá tài sản, bản kết luận giám định pháp y về thương tích và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đủ cơ sở khẳng định Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HS-ST ngày 07/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp đã xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 173 và điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo L là người thành niên, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác và hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện việc bị cáo xem thường pháp luật. Do đó phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Khi lượng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo L.

[4] Xét mức án 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo L về tội “Trộm cắp tài sản” là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo L kháng cáo xin giảm hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L rút toàn bộ kháng cáo nên đình chỉ xét xử phúc

thẩm một phần vụ án hình sự phúc thẩm đối với bị cáo L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[5] Xét mức án 10 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo L về tội “Cố ý gây thương tích” là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo L kháng cáo xin giảm hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L rút kháng cáo, bị hại Lê Văn N rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo L. Đây là vụ án chỉ được khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại quy định tại Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do bị hại rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo L và việc bị hại rút yêu cầu khởi tố không bị ép buộc, cưỡng bức trái ý muốn của bị hại. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 155, Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HS-ST ngày 07/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp về tội phạm, hình phạt và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L về tội “Cố ý gây thương tích”.

Việc hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L là do người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu cầu, không phải do lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Chấp nhận việc rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự của bị hại Lê Văn N, hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HS-ST ngày 07/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp về tội phạm, hình phạt và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L về tội “Cố ý gây thương tích”. Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần vụ án hình sự phúc thẩm đối với bị cáo L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[7] Về án phí:

Vụ án bị đình chỉ do người đã yêu cầu khởi tố rút yêu cầu theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên bị hại Lê Văn N đã yêu cầu khởi tố phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 85/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2020/HS-ST ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 155, Điều 359, điểm d khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc bị hại Lê Văn N, là người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu cầu.

Hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2020/HS-ST ngày 07/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp về tội phạm, hình phạt và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về án phí: Bị hại Lê Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ GD-KT 1);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- CQ THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- TAND-VKSND huyện L;
- CCTHADS huyện L;
- CQĐT Công an huyện L ;
- Phòng HS nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TAT;
- Bị cáo; bị hại Nghĩa;
- Lưu: VT, HS (N).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng